

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Mục lục	1
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	3
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	11
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	11
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3	
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	12
Mở đầu	12
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	12
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác	14
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	15
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	17
Tiêu chí 1.5: Lớp học	19
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	20
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	22
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	23
Tiêu chí 1.9: Thực hiện Quy chế dân chủ cơ sở	24
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	25
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	27
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh	28
Mở đầu	28
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	28
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	30
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	31
Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh	33
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	34
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	35
Mở đầu	35
Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập	35
Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khôi phục vụ học tập	36
Tiêu chí 3.3: Khôi hành chính - quản trị	38
Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	39
Tiêu chí 3.5: Thiết bị	40
Tiêu chí 3.6: Thư viện	41

NỘI DUNG	Trang
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	43
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	43
Mở đầu	43
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh	43
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	45
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	47
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục	47
Mở đầu	47
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông	48
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện	50
Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo qui định	51
Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp	52
Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh	54
Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục	55
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	58
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	59
Phần IV. PHỤ LỤC DANH MỤC MÃ MINH CHỨNG	61

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
<i>Tiêu chuẩn 1</i>				
Tiêu chí 1.1		X	X	
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X		
Tiêu chí 1.4		X		
Tiêu chí 1.5		X	X	X
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X		
Tiêu chí 1.9		X		
Tiêu chí 1.10		X		
<i>Tiêu chuẩn 2</i>				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X		
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chí 2.4		X		
<i>Tiêu chuẩn 3</i>				
Tiêu chí 3.1		X		
Tiêu chí 3.2		X		
Tiêu chí 3.3		X	X	
Tiêu chí 3.4		X		

Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
<i>Tiêu chuẩn 4</i>				
Tiêu chí 4.1		X		
Tiêu chí 4.2		X		
<i>Tiêu chuẩn 5</i>				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	
Tiêu chí 5.3		X		
Tiêu chí 5.4		X	X	
Tiêu chí 5.5		X	X	
Tiêu chí 5.6		X	X	

2. Kết luận: Trường đạt Mức 1.

Phần I CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: TRƯỜNG THCS, THPT NGÔI SAO

Tên trước đây: TRƯỜNG PHỔ THÔNG CẤP 2-3 DÂN LẬP NGÔI SAO

Cơ quan chủ quản: SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TP. HỒ CHÍ MINH

Tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương	Thành phố Hồ Chí Minh
Huyện/quận /thị xã / thành phố	Quận Bình Tân
Xã / phường/thị trấn	Bình Trị Đông B
Đạt CQG	Không
Năm thành lập trường (theo quyết định thành lập)	1999
Công lập	Không
Tư thực	X
Trường chuyên biệt	Không
Trường liên kết với nước ngoài	Không

Họ và tên hiệu trưởng	Đỗ Thị Thanh Thiên
Điện thoại	0913901795
Fax	Không
Website	www.ngoisao.edu.vn
Số điểm trường	01
Loại hình khác	Không
Thuộc vùng khó khăn	Không
Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

1. Số lớp học

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối 6	2	2	2	3	2
Khối 7	3	3	2	2	3
Khối 8	3	3	3	3	3

Số lớp học	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
Khối 9	3	3	4	3	3
Khối 10	3	3	4	4	4
Khối 11	4	3	3	4	4
Khối 12	4	4	3	3	4
Cộng	22	21	21	22	23

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
I	Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập	28	28	28	29	29	
1	Phòng học	21	21	21	22	23	
a	Phòng kiên cố	21	21	21	22	23	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
2	Phòng học bộ môn	5	5	5	5	4	
a	Phòng kiên cố	5	5	5	5	4	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
3	Khối phục vụ học tập	2	2	2	2	2	
a	Phòng kiên cố	2	2	2	2	2	
b	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
c	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
II	Khối phòng hành chính - quản trị	5	5	5	5	5	
1	Phòng kiên cố	5	5	5	5	5	
2	Phòng bán kiên cố	0	0	0	0	0	
3	Phòng tạm	0	0	0	0	0	
III	Thư viện	1	1	1	1	1	
IV	Các công trình, hội phòng chức năng khác (nếu có)	0	0	0	0	0	
...							
	Cộng	34	34	34	35	35	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm TĐG:

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	1	1	0	0	0	1	
Phó hiệu trưởng	2	1	0	0	1	1	
Giáo viên	44	22	0	0	38	6	
Nhân viên	26	19	0	0	24	2	
Cộng	73	43	0	0	63	10	

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021
1	Tổng số giáo viên	45	44	46	44	44
2	Tỷ lệ giáo viên/ lớp	2,0	2,1	2,2	2,0	1,9
3	Tỷ lệ giáo viên/ học sinh	0,07	0,07	0,08	0,07	0,07
4	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện và tương đương	0	0	0	0	0
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên	0	0	0	0	0

4. Học sinh

a) Số liệu chung

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Ghi chú
1	Tổng số HS	668	618	582	615	612	
	- <i>Nữ</i>	298	285	252	265	217	
	- <i>Dân tộc</i>	52	55	45	55	55	
	- <i>Khối lớp 6</i>	69	69	71	77	63	
	- <i>Khối lớp 7</i>	99	69	67	70	76	
	- <i>Khối lớp 8</i>	93	107	73	78	62	
	- <i>Khối lớp 9</i>	104	96	109	78	78	
	- <i>Khối lớp 10</i>	73	96	112	114	113	
	- <i>Khối lớp 11</i>	125	65	87	110	114	

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Ghi chú
	<i>-Khối lớp 12</i>	105	116	63	88	106	
2	Tổng số tuyển mới	152	159	155	244	144	
3	Học 2 buổi/ ngày	668	618	582	615	612	
4	Bán trú	412	385	374	303	427	
5	Nội trú	142	128	115	104	76	
6	Bình quân số học sinh/ lớp học	30,4	29,4	27,7	27,9	26,6	
7	Số lượng và tỉ lệ % đi học đúng độ tuổi	668 (100%)	618 (100%)	582 (100%)	615 (100%)	612 (100%)	
	<i>-Nữ</i>	298	285	252	265	271	
	<i>-Dân tộc</i>	52 (100%)	55 (100%)	45 (100%)	55 (100%)	55 (100%)	
8	Tổng số HS giỏi cấp huyện/tỉnh (nếu có)	171/30	17/9	13/7	8/15	6/20	
9	Tổng số học sinh giỏi quốc gia (nếu có)	6	0	0	0	0	
10	Tổng số học sinh thuộc đối tượng chính sách	0	0	0	0	0	
	<i>-Nữ</i>	0	0	0	0	0	
	<i>-Dân tộc</i>	0	0	0	0	0	

TT	Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2019-2020	Ghi chú
11	Tổng số học sinh (trẻ em) có hoàn cảnh đặc biệt	0	0	0	0	0	
12	Các số liệu khác (nếu có)	0	0	0	0	0	

b) Kết quả giáo dục (đối với trường THCS, THPT và trường phổ thông có nhiều cấp học)

Số liệu	Năm học 2016-2017	Năm học 2017-2018	Năm học 2018-2019	Năm học 2019-2020	Năm học 2020-2021	Ghi chú
Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi	171/668 25,6%	188/618 30,4%	191/582 32,8%	277/615 45,0%	249/612 40,7%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại khá	366/668 54,8%	343/618 55,5%	291/582 50,0%	264/615 42,9%	267/612 43,6%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém	3/668 0,4%	0/618 0%	0/582 0%	1/615 0,2%	0/612 0%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm tốt	599/668 89,7%	571/618 92,4%	537/582 92,3%	599/615 97,6%	575/612 94,0%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá	52/668 7,8%	40/618 6,5%	43/582 7,4%	13/615 2,1%	30/612 4,9%	
Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm trung bình	17/668 2,5%	7/618 1,1%	2/582 3,4%	3/615 0,5%	7/612 1,1%	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường THCS, THPT Ngôi Sao ngụ tại địa chỉ số 96 đường số 3, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, được thành lập theo Quyết định số 7541/QĐ-UBND, ngày 09/12/1999 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM với tên là Trường Phổ thông cấp 2-3 Dân lập Ngôi Sao. Năm học 2012-2013 trường được đổi tên thành Trường THCS, THPT Ngôi Sao theo quyết định số 3099/QĐ-UBND ngày 13/6/2012 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân TP.HCM.

Trường THCS, THPT Ngôi Sao có tổng diện tích khuôn viên đất là 4.000m², được xây dựng theo mô hình trường học 2 khối phòng học 1 trệt 3 lầu và 1 khối trệt làm bếp, nhà ăn. Tổng cộng có 23 phòng học, 02 phòng vi tính, 03 phòng thực hành, 01 phòng thư viện, 01 phòng thiết bị, 01 phòng y tế, và 12 phòng hành chánh quản trị. Các phòng học đều trang bị máy điều hòa nhiệt độ, máy tính nối mạng, máy chiếu tạo điều kiện thuận lợi cho việc dạy và học.

Thời gian qua, được sự quan tâm của Sở Giáo dục và Đào tạo TP.HCM, Quận ủy - Ủy ban nhân dân quận Bình Tân; tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên trường nhiều cố gắng, chủ động sáng tạo, đổi mới phương pháp kiên trì xây dựng nhà trường theo định hướng tiên tiến, hiện đại, mang đậm bản sắc dân tộc, đạt thành tích tốt và được cha mẹ học sinh tin tưởng, quý yêu.

2. Mục đích TĐG

Thực hiện Thông tư 18/2018/QĐ-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 ban hành Quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học, văn bản 5932/BGDĐT-QLCL ngày 28 tháng 12 năm 2018 về Hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông; Trường THCS, THPT Ngôi Sao đã tiến hành tự đánh giá chất lượng giáo dục nhằm xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong 5 năm học qua, ghi nhận chính xác những điểm mạnh, điểm yếu cùng soạn kế hoạch cải tiến để ngày càng nâng cao chất lượng dạy và học.

3. Tóm tắt quá trình và những vấn đề nổi bật trong hoạt động TĐG

- a. Thành lập hội đồng tự đánh giá: ngày 18/12/2020
- b. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá: ngày 22/12/2020
- c. Thu thập, xử lý và phân tích các minh chứng: từ 18/01/2021 đến 21/8/2021
- d. Đánh giá mức độ đạt được theo từng tiêu chí: từ 22/02/2021 đến 25/8/2021

- Các thành viên lập phiếu đánh giá tiêu chí.
- Hội đồng xem xét, thảo luận các nội dung của từng phiếu đánh giá.
- Thư ký tổng hợp vào bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá.
- e. Viết báo cáo tự đánh giá: từ 08/3/2021 đến 26/8/2021
 - Trình bày báo cáo theo cấu trúc và hình thức thống nhất.
 - Lấy ý kiến đóng góp của của cán bộ, giáo viên và nhân viên của cơ sở giáo dục, hoàn thiện báo cáo.
 - Hiệu trưởng xem xét phê duyệt.
- f. Công bố báo cáo tự đánh giá: 28/8/2021

Công bố kết quả tự đánh giá trước hội đồng sư phạm: ngày 28/8/2021

Do năm học 2020-2021 có biến động do đại dịch Covid 19 nên tiến độ tự đánh giá có chậm so với kế hoạch tự đánh giá ban đầu.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

TỰ ĐÁNH GIÁ TIÊU CHÍ MỨC 1, 2 VÀ 3

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Để thực hiện tốt nhiệm vụ được giao, Trường THCS, THPT Ngôi Sao đã đảm bảo đủ về số lượng nhân sự và đồng bộ về chất lượng. Nhà trường đã xây dựng phương hướng nhiệm vụ xây dựng và phát triển nhà trường.

Nhà trường đảm bảo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đồng thời đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học; thực hiện tốt công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản.

Thủ tục thành lập, cơ cấu tổ chức và hoạt động của các hội đồng, các bộ phận, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng đều theo đúng Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Hiệu trưởng có các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá việc thực hiện kế hoạch giảng dạy, học tập các môn học và các hoạt động giáo dục khác theo quy định.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện

thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo, sở giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường đã xây dựng Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường THCS, THPT Ngôi Sao phù hợp với mục tiêu giáo dục được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất của trường nhằm tăng cường kỷ cương, nề nếp và nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục; chú trọng giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống, ý thức, trách nhiệm của công dân đối với xã hội, cộng đồng của học sinh [H1-1.1-01]

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường có các thông tin, chỉ số phù hợp với định hướng trong Nghị quyết Chi bộ [H1-1.1-02].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường THCS, THPT Ngôi Sao giai đoạn 2020 - 2025 đã được xác định rõ ràng bằng văn bản, được Chủ tịch Hội đồng quản trị phê duyệt (VB số 26/KH-NS ngày 06/4/2021). [H1-1.1-01].

c) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường đã được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường và trên trang web ngoisao.edu.vn [H1-1.1-03].

Mức 2:

Nhà trường có kế hoạch kiểm tra, giám sát việc thực hiện Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường. Nhà trường có đội ngũ giám thị sâu sát việc dạy và học, phản ánh ngay các việc cần cải thiện; tổ nhóm chuyên môn họp một tháng hai lần; đội ngũ kiểm tra, giám sát vệ sinh-an toàn môi trường thường xuyên, kịp lúc qua công nghệ thông tin đã chấn chỉnh hoàn thiện, điều chỉnh ngay cho đúng với yêu cầu nêu trong chiến lược. [H1-1.1-04].

Mức 3:

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát

triển.

2. Điểm mạnh

Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường được xây dựng đúng hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo; sát với thực tế, tình hình cơ sở vật chất - tài chính của nhà trường; được thông báo công khai; lưu trữ đầy đủ và được tập thể trường đồng tâm thực hiện.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch điều chỉnh phương hướng, chiến lược phát triển.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cuối năm 2021, để phù hợp với tình hình mới, Hiệu trưởng sẽ hoàn thiện lại Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường dựa trên sự tham gia đóng góp ý kiến của các thành viên trong Hội đồng trường, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh, cha mẹ học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục) và các hội đồng khác.

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hội đồng trường

+ Hội đồng quản trị nhà trường được Sở Giáo dục và Đào tạo công nhận theo Quyết định số 1460/QĐ-GDDT-TC ngày 05 tháng 7 năm 2018 [H1-1.2-01]

+ Các hội đồng khác:

Hàng năm, trường thành lập đủ Hội đồng thi đua khen thưởng, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS, Hội đồng xét sáng kiến kinh nghiệm [H1-1.2-02].

b) Hội đồng quản trị nhà trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo điều 8,9 và 10 của Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và điều 10 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020

của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H1-1.2-01],

Hội đồng Thi đua, khen thưởng, Hội đồng kỷ luật, Hội đồng tư vấn thực hiện theo đúng Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.2-02],

c) Cuối tuần, tháng, học kỳ, cuối năm học các bộ phận, đoàn thể, hội đồng trường đều tổ chức họp rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục đã thực hiện để khen thưởng các cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc; đề xuất biện pháp khắc phục đối với những hạn chế, thiếu sót. Nếu cần các buổi họp này phải thực hiện ngoài giờ do các thành viên có giờ dạy. Từ đó, trường đã có các giải pháp điều chỉnh, bổ sung để thực hiện có hiệu quả [H1-1.1-02].

Mức 2:

Hoạt động của Hội đồng quản trị và các hội đồng khác ở các mặt luôn có hiệu quả, thông qua các phong trào thi đua, các hoạt động giảng dạy và giáo dục học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường [H1 - 1.2 - 03],

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hội đồng quản trị và các hội đồng khác; hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng Thông tư số 13/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 3 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cùng các quy định khác của pháp luật.

3. Điểm yếu

Thời gian họp các hội đồng đôi lúc phải thực hiện ngoài giờ do các thành viên có giờ dạy.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học tới, cán bộ xếp thời khóa biểu sẽ lưu ý phân tiết sao cho thành viên trong các hội đồng có một buổi nghỉ chung trong tuần để thuận tiện cho việc hội họp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định;

trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực trong các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;

b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định. Tổ chức Công đoàn nhà trường gồm 69 công đoàn viên, Ban chấp hành Công đoàn được bầu ra ở Đại hội Công đoàn theo đúng Điều lệ. Mỗi năm, Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh tổ chức đại hội bầu ra ban chấp hành và được Quận đoàn Bình Tân chuẩn y. Đầu năm học tổ chức Đại hội Liên đội để thông qua chương trình năm và bầu ra Ban chỉ huy Liên đội [H1-1.3-01], [H1-1.3-02], [H1-1.3-03].

b) Các tổ chức đoàn thể hoạt động theo đúng chỉ đạo của cấp trên trực tiếp, đúng điều lệ của tổ chức đoàn thể đó và quy định của pháp luật, góp phần cùng với nhà trường đẩy mạnh các hoạt động và nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện cho học sinh.

c) Công đoàn, Chi đoàn, Liên đội đều có sinh hoạt định kỳ, sơ kết, tổng kết và soát đánh giá rút kinh nghiệm đồng thời bổ sung kế hoạch hoạt động thời gian tới; tư vấn cho Hiệu trưởng thực hiện nhiệm vụ đảm bảo nghị quyết, phương hướng kế hoạch đề ra [H1-1.3-04], [H1-1.3-05], [H1-1.3-06].

Mức 2:

a) Nhà trường có Chi bộ trường học gồm 15 đảng viên trực thuộc Đảng bộ quận Bình Tân, hoạt động đúng theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá đều đạt hoàn thành nhiệm vụ [H1-1.3-04].

b) Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đạt thành tích cao; Công đoàn từ 2016 -2019 đạt Khá, năm học 2019-2020 đạt hoàn thành nhiệm vụ, năm học 2020-2021 đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.[H1-1.3-05], [H1-1.3-06]

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, Chi bộ trường đều đạt hoàn thành nhiệm vụ;

b) Hoạt động công đoàn từ 2016 -2019 đạt Khá, năm học 2019-2020 đạt hoàn thành nhiệm vụ, năm học 2020-2021 đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, các đoàn thể theo Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Đoàn Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh năng động, hiệu quả, đóng góp hiệu quả trong các hoạt động nhà trường.

3. Điểm yếu

Chi bộ chưa đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Tiếp tục duy trì đầy đủ các tổ chức chính trị, xã hội, đoàn thể để phát huy hơn nữa vai trò lãnh đạo, phối hợp, tư vấn của các tổ chức trong nhà trường.

Chi bộ phấn đấu đạt danh hiệu trong sạch vững mạnh vào năm 2022.

Công đoàn phấn đấu đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trong các năm học tới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.

Mức 2:

- a) Hàng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.

Mức 3:

- a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường;
- b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Đến thời điểm tự đánh giá nhà trường có đủ 01 Hiệu trưởng và 02 Phó Hiệu trưởng

theo quy định tại điều 11 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H1-1.4-01], [H1-1.4-02]

b) Nhà trường có 11 tổ chuyên môn: Văn; Sử, Địa, Giáo dục công dân - Mĩ thuật - Âm nhạc, Tiếng Anh, Toán, Lý, Hóa, Sinh, Thể dục, Tin học. Cơ cấu tổ chức tổ chuyên môn, tổ trưởng được thành lập theo quy định tại điều 14 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Có 1 tổ văn phòng được thành lập theo quy định tại điều 15 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.4-03].

c) Vào đầu mỗi năm học, các tổ chuyên môn, văn phòng đều họp tổ để xây dựng kế hoạch hoạt động của tổ về thực hiện chương trình, kế hoạch dạy học và các hoạt động khác trong năm học. Các tổ họp 2 lần/tháng, bám sát sự chỉ đạo của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo và kế hoạch của nhà trường để thực hiện nhiệm vụ. [H1-1.4-04], [H1-1.4-05].

Mức 2:

a) Tổ chuyên môn có nghiên cứu và thực hiện ít nhất 01 (một) chuyên đề hàng năm để nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục như Giảng dạy trực tuyến qua công cụ Google meet và Google classroom, Một số phương pháp dạy học tích cực, Đổi mới phương thức tư vấn cá nhân cho giáo viên chủ nhiệm, Phương pháp dạy học định hướng theo cá thể hóa, Phương pháp dạy học định hướng giáo dục STEM, Lồng ghép trò chơi trong dạy học môn ngữ văn....[H1-1.4-04]

b) Các hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh ngay nhưng chưa được ghi nhận bằng văn bản chính thức mà tức thời qua mail, qua tin nhắn điện thoại, qua zalo.

Mức 3:

a) Hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng có đóng góp hiệu quả trong việc nâng cao chất lượng các hoạt động trong nhà trường [H1-1.2-03];

b) Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

2. Điểm mạnh

Cơ cấu tổ chức và việc thực hiện nhiệm vụ của Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn, tổ Văn phòng theo đúng quy định tại Điều lệ trường trung học. Tổ chuyên môn thực hiện hiệu quả các chuyên đề chuyên môn góp phần nâng cao chất lượng giáo dục.

Các tổ chuyên môn hoàn thành tốt nhiệm vụ theo yêu cầu được giao.

Tổ Văn phòng hỗ trợ tích cực công tác phục vụ dạy và học cho nhà trường.

3. Điểm yếu

Việc rà soát, đánh giá, điều chỉnh các hoạt động giáo dục chưa được ghi nhận bằng

văn bản chính thức mà thực hiện tức thời qua mail, qua tin nhắn điện thoại, qua zalo.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Các tổ chuyên môn tích cực thực hiện các chuyên đề như giáo dục định hướng, dạy học trực tuyến, STEM, học sâu....

Năm học 2021-2022, hiệu trưởng sẽ cơ cấu lại các tổ chuyên môn tạo điều kiện thuận lợi cho việc sinh hoạt, nâng cao chất lượng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.5: Lớp học

Mức 1:

- a) Có đủ các lớp của cấp học;
- b) Học sinh được tổ chức theo lớp; lớp học được tổ chức theo quy định;
- c) Lớp học hoạt động theo nguyên tắc tự quản, dân chủ.

Mức 2:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp.

Số học sinh trong lớp theo quy định.

Mức 3:

Trường có không quá 45 (bốn mươi lăm) lớp. Mỗi lớp ở cấp trung học cơ sở và trung học phổ thông có không quá 40 (bốn mươi) học sinh, lớp tiểu học không quá 35 (ba mươi lăm) học sinh (nếu có). Số học sinh trong lớp của trường chuyên biệt theo quy định tại quy chế tổ chức và hoạt động của trường chuyên biệt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ 7 khối lớp từ khối 6 đến khối 12, các lớp của mỗi khối được biên chế từ đầu năm học [H1-1.5-01], [H1-1.5-02].

b) Nhà trường đã tổ chức học sinh theo lớp đúng điều 16 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H1-1.5-01].

c) Tất cả các lớp học hoạt động tốt theo nguyên tắc tự quản, dân chủ. Lớp trưởng, lớp phó, tổ trưởng, tổ phó được lớp bầu chọn một cách dân chủ. [H1-1.5-01].

Mức 2

Nhà trường có số học sinh trong một lớp bình quân là 26,6 học sinh. Riêng ở các khối lớp có phân ban, chọn khối thi tuyển sinh đại học sĩ số các lớp có chênh nhau do tôn trọng sự lựa chọn của học sinh [H1-1.5-01].

Mức 3:

Trường có 23 lớp, không quá 45 lớp. Số học sinh trong một lớp đảm bảo dưới 40 học sinh [H1-1.5-01],

2. Điểm mạnh

Nhà trường biên chế lớp, ban cán sự lớp đúng theo điều 16 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Sĩ số học sinh bình quân 26,6 HS/lớp thuận lợi cho việc dạy của giáo viên, học tập của học sinh

3. Điểm yếu

Ở các khối lớp có phân ban, chọn khối thi tuyển sinh đại học sĩ số các lớp có chênh nhau do tôn trọng sự lựa chọn của học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Nhà trường tiếp tục duy trì Sĩ số học sinh trong một lớp thấp để ngày càng nâng cao chất lượng.

Ở các khối lớp có phân ban, chọn khối thi tuyển sinh đại học; nhà trường sẽ có kế hoạch điều tiết tuyển sinh để phân nào cân bằng số học sinh giữa các lớp.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 3

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;

b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;

c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.

Mức 2:

a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn và dài hạn để tạo các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các sổ sách hành chính được lưu trữ tại văn phòng, quản lý tài chính và tài sản tại bộ phận kế toán, các chứng từ thu chi và thanh toán trong năm cũng được lưu trữ và bảo quản khoa học theo đúng nguyên tắc tài chính. [H1-1.6-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, tài chính, tài sản nhà nước đúng theo quy định. Bộ phận tài vụ thực hiện công tác tự kiểm tra và công khai tài chính định kỳ. Hội đồng quản trị có định kì kiểm tra tài chính, tài sản [H1-1.6-01].

c) Hằng năm, các bộ phận, các tổ chuyên môn tham mưu với hiệu trưởng việc đề xuất mua sắm, sửa chữa thiết bị giáo dục, cơ sở vật chất đúng mục đích đáp ứng tốt cho hoạt động giáo dục của nhà trường. Qua đó hiệu trưởng kiểm tra, phê duyệt đề xuất của các bộ phận để quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ hoạt động giáo dục [H1-1.6-01].

Mức 2:

a) Nhà trường ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản. Đã cập nhật tốt trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ ngoisao.edu.vn và tất cả giáo viên đều sử dụng tốt thư điện tử của mình với tên miền @ngoisao.edu.vn [H1-1.1-02], [H1-1.6-02].

b) Trong 05 năm liên tiếp nhà trường không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản. [H1 - 1.6 - 01].

Mức 3:

Nhà trường chưa có kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo thêm các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện đầy đủ các quy định của Nhà nước về công tác quản lý tài chính và tài sản; đã lưu trữ hồ sơ tốt như qui định; đã ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.

3. Điểm yếu

Nhà trường chưa xây dựng kế hoạch trung hạn và dài hạn để tạo thêm các nguồn tài chính hợp pháp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Văn phòng trường tiếp tục thực hiện tốt công tác quản lý tài chính, tài sản theo đúng quy định của Nhà nước. Ban kiểm tra thường xuyên kiểm tra tài chính, tài sản theo định kỳ hàng tháng, hàng quý.

Từ nay đến 2022, Hiệu trưởng sẽ khảo sát, xây dựng kế hoạch dài hạn để tạo thêm các nguồn tài chính nhằm phát triển trường lớn mạnh hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có các biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có kế hoạch và luôn quan tâm việc bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên qua thao giảng, chuyên đề, tập huấn các lớp do Sở, Phòng GD&ĐT tổ chức cũng như chia sẻ các tài liệu dạy học tích cực. [H1-1.7-01], [H1-1.7-02].

b) Nhà trường đã phân công và sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý theo năng lực và sở trường công tác của từng cá nhân. Vì thế chất lượng của các hoạt động giáo dục của trường đạt hiệu quả tốt [H1-1.4-03], [H1-1.2-03].

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định tại Điều 29 của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.3-05], [H1-1.6-01]. Tuy nhiên, vì là trường tư nên vẫn còn nhân viên, giáo viên chưa thật sự gắn bó lâu dài với nhà trường, qua thời gian rèn luyện học tập tại trường lại xin vào trường công lập để có biên chế ổn định

Mức 2:

Trường có nhiều biện pháp qua thi đua, khen thưởng, qua tổ chức tập huấn, chia sẻ trao đổi kinh nghiệm để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường. .[H1-1.7-03]

2. Điểm mạnh

Nhà trường tích cực thực hiện việc bồi dưỡng, phát triển đội ngũ giáo viên. Phân công sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hợp lý và đảm bảo các hoạt động của nhà trường.

Các cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định hiện hành.

3. Điểm yếu

Do là trường tư nên kém ổn định về giáo viên. Giáo viên chưa thật sự gắn bó lâu dài với nhà trường, qua thời gian rèn luyện học tập tại trường lại xin vào trường công lập để có biên chế công chức, viên chức ổn định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2021-2022, Hiệu trưởng tiếp tục lên kế hoạch tập huấn cho CB, GV về thực hiện chương trình GDPT 2018 cấp THCS và THPT. Dự kiến sẽ hoàn thành tất cả các mô đun trong danh mục các mô đun bồi dưỡng giáo viên cốt cán và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông cốt cán để thực hiện công tác bồi dưỡng thường xuyên giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông ban hành theo Quyết định số 4660/QĐ-BGDĐT ngày 04/12/2019 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

a) *Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*

b) *Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*

c) *Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả. Quản lý hoạt động dạy thêm, học thêm trong nhà trường theo quy định (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu năm học; các tổ chuyên môn, văn phòng, các bộ phận đều họp xây dựng kế hoạch gửi hiệu trưởng duyệt. Tập thể góp ý, trường đã xây dựng Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường. Kế hoạch này đúng hướng dẫn của cấp trên; trong giảng dạy thực hiện thường xuyên, hiệu quả các phương pháp, hình thức và kỹ thuật dạy học tích cực; xây dựng không khí lớp học vui tươi, tạo hứng thú học tập cho học sinh; thực hiện chặt chẽ, nghiêm túc, đúng quy chế ở tất cả các khâu ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh; đảm bảo thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đánh giá đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. [H1-1.1-01], [H1-1.4-04].

b) Nhà trường thực hiện đúng kế hoạch thời gian năm học, kế hoạch giáo dục đúng qui định chuyên môn và lưu hồ sơ đầy đủ. Mỗi giáo viên đều có kế hoạch giáo dục, kế hoạch bài dạy, Sổ theo dõi và đánh giá học sinh theo quy định. Giáo viên lên lớp đúng kế hoạch, đúng

thời khóa biểu. [H1-1.4-04], [H1-1.4-05], [H1-1.5-02].

c) Nhà trường đã tiến hành rà soát, đánh giá, điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời theo tiến độ qua mail, zalo, tin nhắn và trong các buổi họp hội đồng sư phạm, họp tổ chuyên môn và các buổi tập huấn chuyên đề. [H1-1.1-04].

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động giáo dục chưa được hiệu quả như mong muốn; vẫn còn một vài giáo viên cập nhật trễ sổ đầu bài theo thời gian quy định, vẫn còn 2 học sinh phải kiểm tra lại.

Toàn trường thực hiện nghiêm túc thông tư số 17/2012/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 5 năm 2012 của Bộ GDĐT Ban hành quy định về dạy thêm, học thêm.

2. Điểm mạnh

Nhà trường đã xây dựng và thực hiện đầy đủ kế hoạch giáo dục đúng hướng dẫn của trên và có rà soát, đánh giá việc thực hiện kế hoạch này.

3. Điểm yếu

Vẫn còn 2 học sinh phải kiểm tra lại. Vẫn còn một vài giáo viên cập nhật trễ sổ đầu bài theo thời gian quy định,

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Từ năm học 2021-2022, Hiệu trưởng có kế hoạch đẩy mạnh, giám sát việc tổ chức dạy học phân hoá phù hợp các đối tượng học sinh khác nhau.

Giám thị tăng cường kiểm tra nhắc nhở ghi sổ đầu bài đúng qui định.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức Hội nghị cán bộ, giáo viên và nhân viên. Từ đó tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đều được tạo điều kiện tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ - BGDDT ngày 01/03/2000 của Bộ trưởng Bộ GDĐT [H1-1.9-01], [H1-1.9-02].

b) Hiệu trưởng thường xuyên lắng nghe, trân trọng ý kiến đóng góp của mọi thành viên trong trường, luôn giải thích phù hợp, rõ ràng, có lý có tình nên không xảy ra khiếu nại, tố cáo nào trong thời gian vừa qua [H1-1.9-01].

c) Nhà trường hàng năm có thực hiện báo cáo quy chế dân chủ cơ sở đầy đủ. [H1-1.9-02].

Mức 2:

Quy chế dân chủ cơ sở của nhà trường được công khai gửi đến từng cán bộ, giáo viên và nhân viên. Ban thanh tra nhân dân cùng toàn thể công đoàn viên cùng giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ cơ sở nhưng trên thực tế vẫn còn ít công đoàn viên chưa tích cực tìm tòi, mạnh dạn đóng góp xây dựng những biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trường.

2. Điểm mạnh

Quy chế dân chủ cơ sở được xây dựng và thực hiện tốt. Trong quá trình hoạt động, không xảy ra khiếu nại, tố cáo nào.

3. Điểm yếu

Vẫn còn một ít công đoàn viên chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt động của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Công đoàn tiếp tục phát huy việc xây dựng Quy chế dân chủ cơ sở. Có biện pháp khuyến khích người lao động tìm tòi, giới thiệu những biện pháp sáng tạo mới nhằm ngày càng nâng cao hiệu quả, uy tín học hiệu trong tình hình mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Có phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; những trường có tổ chức bếp ăn cho học sinh được cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện an toàn thực phẩm;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh được phổ biến, hướng dẫn và thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có thành lập Ban an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. [H1-1.1-01], [H1-1.4-04]

b) Nhà trường có hộp thư góp ý, nhóm zalo từng lớp để tiếp nhận, xử lý các thông tin của cha mẹ và học sinh; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh trong nhà trường. [H1-1.10-01], [H1-1.10-02].

Ngoài ra, nhà trường còn có mạng lưới giám thị đến từng lớp kịp thời tiếp nhận, xử lý các thông tin, sự việc cần thiết từ cha mẹ và học sinh [H1-1.4-03].

c) Trường không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường. [H1 - 1.10 - 03].

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh toàn trường được phổ biến, hướng dẫn các biện pháp đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Nhà trường đã liên hệ với Hội Cựu chiến binh quận, Công An quận, Trung tâm VH-TDTT quận... cử chuyên gia tập huấn trực tiếp cho học sinh cách phòng cháy chữa cháy; phòng, chống xâm hại tình dục, đảm bảo an ninh trật tự, vệ sinh an toàn thực phẩm; phòng chống dịch bệnh, bạo lực học đường, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường

b) Nhà trường thực hiện tốt phòng chống bạo lực học đường, dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập nhưng vẫn còn 2 học sinh bị lập biên bản vì dùng xe gắn máy có

phân khối lớn hơn 50cc.

2. Điểm mạnh

Nhiều năm qua, nhà trường đã phối hợp tốt với các cơ quan, ban ngành bạn thực hiện nhiều biện pháp đảm bảo tình hình an ninh, trật tự, an toàn cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; phòng chống bạo lực học đường, phòng chống dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập vào nhà trường.

3. Điểm yếu

Bên cạnh những thành tựu trong phòng chống bạo lực học đường, dịch bệnh, ngăn chặn tệ nạn xã hội thâm nhập; vẫn còn 2 học sinh bị lập biên bản vì dùng xe gắn máy có phân khối lớn hơn 50cc.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trợ lý thanh niên trường sẽ tổ chức các buổi tuyên truyền với hình thức đa dạng hơn để thu hút sự hợp tác của học sinh. Phối hợp chặt chẽ gia đình không giao xe gắn máy có phân khối lớn hơn 50cc cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

- Điểm mạnh nổi bật:

Công tác tổ chức quản lý nhà trường của Trường THCS,THPT Ngôi Sao trong những năm qua được thực hiện chặt chẽ nghiêm túc, đúng quy định. Cơ cấu tổ chức bộ máy, số lớp, số học sinh đều theo đúng quy định trong Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học.

Nhà trường đã thực hiện tốt Nghị quyết của các cấp ủy Đảng, chấp hành tốt sự quản lý hành chính của địa phương và luôn bám sát các văn bản của ngành; chấp hành nghiêm túc sự chỉ đạo trực tiếp của Sở Giáo dục và Đào tạo và Phòng Giáo dục và Đào tạo.

Chi bộ Đảng đã lãnh đạo và điều hành chặt chẽ mọi hoạt động của các tổ chức quần chúng trong nhà trường, nhờ đó các tổ chức này đều hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của tổ chức mình, đồng sức đồng lòng góp phần làm nên thành tích chung của nhà trường. Các tổ chức Công đoàn, Đội thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh hoạt động có hiệu quả.

Các Hội đồng quản trị, Hội đồng thi đua khen thưởng, kỷ luật, Hội đồng tuyển sinh, Hội đồng xét tốt nghiệp THCS.... hoạt động đúng chức năng nhiệm vụ, có kế hoạch cụ thể và hiệu quả cao.

- Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn một vài giáo viên báo cáo, cập nhật số đầu bài còn trễ thời gian quy định. Công đoàn viên trẻ chưa mạnh dạn trong việc tham gia đóng góp ý kiến cho các hoạt

động của nhà trường.

Một ít giáo viên, nhân viên chưa tích cực tìm tòi, mạnh dạn đóng góp xây dựng nhưng biện pháp đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của trường.

- Số lượng tiêu chí đạt:
 - +Mức 1: 10/10
 - +Mức 2: 5/10
 - +Mức 3: 1/5
- Số lượng tiêu chí không đạt:
 - +Mức 1: 0 /10
 - +Mức 2: 5/10
 - +Mức 3: 4/5

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh

Mở đầu:

Đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường là lực lượng giáo dục quan trọng có tính chất quyết định hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường. Mỗi hoạt động của từng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên đều góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường.

Các cán bộ quản lý của Trường THCS, THPT Ngôi Sao có phẩm chất đạo đức trong sáng, lành mạnh, có trình độ chuyên môn vững, tận tụy, tâm huyết với công việc. Số lượng giáo viên nhân viên của trường đảm bảo đúng yêu cầu quy định, đều trên hoặc đạt chuẩn, có uy tín trong học sinh, nhân dân địa phương.

Học sinh của nhà trường đáp ứng đúng yêu cầu theo quy định của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học và quy định của pháp luật.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

- a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;
- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định.

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm.

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1 :

a) Hiệu trưởng nhà trường trình độ thạc sĩ, là Đảng viên, đạt tiêu chuẩn theo quy định. [H2-2.1-01]

Hai Phó hiệu trưởng nhà trường; một trình độ thạc sĩ, một đại học; có một Đảng viên. Tất cả đều đạt chuẩn theo quy định. [H2-2.1-02], [H2-2.1-03]

b) Thời gian qua, Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đều được đánh giá đạt chuẩn trở lên theo Quy định chuẩn hiệu trưởng (Thông tư 29/2009/TT- BGDDT). [H2-2.1-04]

c) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý giáo dục theo quy định. [H2-2.1-01], [H2-2.1-02], [H2-2.1-03].

Mức 2:

a) Việc đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng thực hiện từ năm học 2018-2019 theo thông tư số 20/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018, và đã có 03 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên. [H2-2.1-04]

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tín nhiệm. [H2-2.1-01], [H2-2.1-02], [H2-2.1-03].

Mức 3:

Từ năm 2016-2017 đến 2020-2021 chưa đạt điều kiện 5 năm liên tiếp đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

2. Điểm mạnh:

Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng nhà trường đã có 2/3 đạt trình độ thạc sĩ, 2/3 là Đảng viên, tất cả đều đạt chuẩn quy định và được Sở GD&ĐT bổ nhiệm.

3. Điểm yếu:

Còn một phó hiệu trưởng (Thầy Nghĩa) chưa đạt trình độ thạc sĩ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Cán bộ quản lý tích cực học tập, thường xuyên tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ quản lý để đáp ứng với yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục trong thời gian tới. Cụ thể hiệu trưởng, 1 phó hiệu trưởng (Cô Lợi) học chương trình bồi

dưỡng chương trình GDPT 2018 và 1 phó hiệu trưởng (Thầy Nghĩa) nghiên cứu các phương pháp dạy học tích cực mới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên

Mức 1:

a) Số lượng, cơ cấu giáo viên đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục và tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) 100% giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo theo quy định;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và tăng dần theo lộ trình phù hợp;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và có ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

c) Có khả năng tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh; có khả năng hướng dẫn nghiên cứu khoa học; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, giáo viên có báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1 :

a) Trường có đủ số lượng, cơ cấu giáo viên theo qui định của Thông tư số 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15 tháng 9 năm 2020 của Bộ GDĐT về Ban hành Điều lệ trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Tổng số giáo viên của trường là 44, Bình quân số giáo viên/lớp: 1,9(44/23), Trường có 39 giáo viên cơ hữu, tỉ lệ 88,6% (39/44) [H1-1.4-03], H2-2.2-01].

b) Trường có 100% giáo viên đạt chuẩn về trình độ đào tạo. Cấp THCS có 100% giáo viên trên chuẩn, Cấp THPT có 6 giáo viên trên chuẩn, trong đó có 1 Tiến sĩ, 5 thạc sĩ.

[H1-1.4-03], H2-2.2-01]

c) Nhà trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt (hoàn thành nhiệm vụ) trở lên. [H2-2.1-04]

Mức 2:

a) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, tỷ lệ giáo viên trên chuẩn trình độ đào tạo được duy trì ổn định và có tăng. Năm học 2017-2018, trường tăng 1 giáo viên toán có trình độ tiến sĩ [H1-1.4-03];

b) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.1-04];

c) Nhà trường hàng năm đều xây dựng kế hoạch và tổ chức tốt các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, định hướng phân luồng cho học sinh [H1-1.4-01], [H1-1.4-04]; chưa thực hiện hướng dẫn học sinh nghiên cứu khoa học; không có giáo viên bị kỷ luật.

Mức 3:

a) Từ năm học 2018-2019 đến năm học 2020-2021, trường có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên. [H2-2.1-04];

b) Từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021, trường chưa có giáo viên báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

2. Điểm mạnh:

Đội ngũ giáo viên đầy đủ về số lượng và cơ cấu, có trình độ đào tạo từ đạt chuẩn trở lên, có năng lực chuyên môn, ứng dụng tốt công nghệ thông tin trong việc đổi mới phương pháp dạy học. Số lượng giáo viên của nhà trường đạt trình độ trên chuẩn cao.

3. Điểm yếu:

Trường chưa thực hiện tốt hoạt động nghiên cứu khoa học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, khuyến khích, động viên và khen thưởng giáo viên các bộ môn khoa học tự nhiên tham gia và báo cáo kết quả nghiên cứu khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

- a) *Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;*
- b) *Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.*

Mức 3:

- a) *Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;*
- b) *Hàng năm, được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ nhân viên theo quy định như Thư viện (chuyên trách), Phụ trách thiết bị-phòng thí nghiệm (giáo viên kiêm nhiệm), Phụ trách Công nghệ thông tin (giáo viên kiêm nhiệm), Kế toán, Thủ quỹ, Văn thư, Y tế, phụ trách cơ sở vật chất (chuyên trách). [H1-1.4-03], H2-2.2-01].

b) Nhân viên nhà trường được phân công việc phù hợp, đúng chuyên môn nghiệp vụ, năng lực thực tế của mỗi người. Các phòng thí nghiệm môn hóa, môn sinh, môn lý có giáo viên đúng chuyên môn phụ trách phòng thí nghiệm đó. Giáo viên tin học có trình độ đại học tin học phụ trách mảng công nghệ thông tin của trường. [H1-1.4-03], H2-2.2-01]

c) Nhân viên trong nhà trường hoàn thành các nhiệm vụ được giao. Phụ trách công nghệ thông tin báo cáo thống kê tốt cho hệ thống cơ sở dữ liệu ngành giáo dục và cập nhật thông tin kịp thời vào trang thông tin điện tử của trường tại địa chỉ ngoisao.edu.vn. Phụ trách Phòng thí nghiệm chuẩn bị tốt cho tất cả tiết thực hành thí nghiệm môn lý, hóa, sinh đúng phân phối chương trình và an toàn. Kế toán quản lý về tài chính không sai sót, báo cáo cập nhật kịp thời thu chi hàng tháng, hàng quý, hàng năm. Y tế làm tốt công tác tuyên truyền, phòng chống dịch bệnh cho học sinh, giáo viên trong trường. Thư viện sắp xếp các kệ sách, tổ chức giới thiệu sách báo, thu hút học sinh đến thư viện đọc sách, tìm tài liệu. Phụ trách cơ sở vật chất đeo bám, sửa chữa ngay các hư nhỏ, tránh hư lớn, phục vụ tốt các sự kiện, trang trí cảnh quan trường lớp ngày càng khang trang, sạch đẹp. [H1-1.6-02], [H2-2.3-01], [H2-2.3-02] [H2-2.3-03].

Mức 2:

a) Trường có số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định. Cụ thể các vị trí việc làm có chuyên trách như Thư viện, Kế toán, Thủ quỹ, Văn thư, Y tế, phụ trách cơ sở vật chất; các vị trí việc làm do giáo viên kiêm nhiệm như Phụ trách thiết bị-phòng thí nghiệm, Phụ trách Công nghệ thông tin. [H1-1.4-03]

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, trường không có nhân viên nào bị kỷ luật.

Mức 3:

- a) Tất cả nhân viên đều có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;
- b) Nhân viên định kì được tham gia đầy đủ các khóa, lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm nhưng chưa ổn định công tác; có nhân viên sau khi được đào tạo, có kinh nghiệm đã chuyển sang biên chế các đơn vị công lập.

2. Điểm mạnh:

Trường đã bố trí đủ nhân viên có trình độ chuẩn theo qui định.

Nhiều nhân viên hoạt động tích cực, nhiệt tình, góp phần xây dựng trường Ngôi Sao an toàn, sạch đẹp được cha mẹ và học sinh tin yêu.

3. Điểm yếu:

Do là trường tư nên vẫn có nhân viên sau khi được đào tạo, có kinh nghiệm đã chuyển sang biên chế các đơn vị công lập.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục có kế hoạch tuyển dụng và bồi dưỡng nhân viên.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 2.4: Đối với học sinh

Mức 1:

- a) *Đảm bảo về tuổi học sinh theo quy định;*
- b) *Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định;*
- c) *Được đảm bảo các quyền theo quy định.*

Mức 2:

Học sinh vi phạm các hành vi không được làm được phát hiện kịp thời, được áp dụng các biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực.

Mức 3:

Học sinh có thành tích trong học tập, rèn luyện có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

- a) Tất cả học sinh của trường đều đảm bảo đúng theo quy định về tuổi học sinh theo điều 33 của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học [H1-1.5-01], [H1-1.5-02],

b) Học sinh thực hiện nhiệm vụ, hành vi học sinh, ngôn ngữ ứng xử đúng theo quy định của Điều 34, 36 – Điều lệ trường trung học. Học sinh biết kính trọng cha mẹ, thầy cô giáo, cán bộ công nhân viên của nhà trường và những người lớn tuổi; đoàn kết, giúp đỡ

nhau trong học tập, thực hiện nội quy nhà trường và chấp hành pháp luật của nhà nước. Học sinh biết rèn luyện thân thể, giữ gìn vệ sinh cá nhân. Học sinh được tham gia các hoạt động tập thể của nhà trường, của lớp, của Đội thiếu niên tiền phong, Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh; tham gia các công tác xã hội như bảo vệ môi trường, thực hiện trật tự an toàn giao thông. Học sinh có ý thức giữ gìn, bảo vệ tài sản của nhà trường, nơi công cộng; xây dựng và phát huy truyền thống nhà trường “Học tập giỏi-Hạnh kiểm tốt”[H1-1.2-03]

c) Học sinh được nhà trường đảm bảo đầy đủ các quyền qui định trong điều 35 Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. Ngoài ra học sinh còn được đảm bảo đầy đủ các quyền mà trường đã cam kết khi học sinh đăng kí vào học như phòng học có máy điều hòa, tivi, máy vi tính nối mạng và máy chiếu; sân trường có các trang bị rèn luyện thể lực; phòng âm nhạc...[H1-1.1-01], [H2-2.3-01], [H2-2.3-02], [H2-2.4-01].

Mức 2:

Nhà trường có bộ phận giám thị, theo dõi chặt chẽ, ngăn chặn và phát hiện kịp thời những học sinh vi phạm nội quy, thường xuyên kết hợp với giáo viên chủ nhiệm, Đoàn thanh niên, Đội thiếu niên và cha mẹ học sinh để có những biện pháp giáo dục phù hợp và có chuyển biến tích cực [H1-1.2-03]. Tuy nhiên trong 5 năm học qua do hoàn cảnh gia đình và tác động của xã hội nên vẫn còn học sinh chưa đáp ứng các yêu cầu về học tập và rèn luyện đạo đức, vẫn còn 2 học sinh vi phạm an toàn giao thông.

Mức 3:

Học sinh tích cực học tập, rèn luyện đạt nhiều thành tích trong các kỳ thi học sinh giỏi cấp quận, cấp thành phố và các hoạt động phong trào văn nghệ, thể dục thể thao, có ảnh hưởng tích cực đến các hoạt động của lớp và nhà trường [H1-1.2-03] nhưng chưa nhiều như mong muốn.

2. Điểm mạnh:

Học sinh của trường được hưởng đầy đủ quyền lợi học tập, vui chơi, phát triển năng khiếu, kỹ năng sống với đội ngũ giáo viên tâm huyết, chuyên nghiệp và cơ sở vật chất khang trang hiện đại.

3. Điểm yếu:

Vẫn còn số ít học sinh cần học tập tốt hơn và rèn luyện hạnh kiểm - kỉ luật tốt hơn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Tiếp tục giáo dục kỹ năng sống cho học sinh với đa dạng hình thức.

Tăng cường giáo dục trải nghiệm thực tế cho học sinh.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 2:

- Điểm mạnh nổi bật:

Biên chế nhân sự nhà trường đạt và vượt chuẩn trình độ về đào tạo theo quy định. Cán bộ quản lí làm việc khoa học, đạt hiệu quả khá tốt. Giáo viên tâm huyết, dạy tốt không có ai vi phạm pháp luật và quy định về đạo đức nhà giáo. Học sinh được đảm bảo quyền lợi, tạo điều kiện học tốt, sau 7 năm học 100% học sinh đều tốt nghiệp THPT

- Điểm yếu cơ bản:

Do là tư thục nên nhân sự chưa ổn định như mong muốn, vẫn có giáo viên, nhân viên sau khi được đào tạo, có kinh nghiệm đã chuyển sang biên chế các đơn vị công lập.

- Số lượng tiêu chí đạt: +Mức 1: 4/4

+Mức 2: 2/4

+Mức 3: 0/4

- Số lượng tiêu chí không đạt: +Mức 1: 0/4

+Mức 2: 2/4

+Mức 3: 4/4

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và trang thiết bị dạy học

Mở đầu:

Trong các năm học qua, nhà trường đã quản lý và sử dụng hiệu quả cơ sở vật chất của nhà trường. Trường có diện tích đảm bảo theo quy định, có khuôn viên riêng biệt, tường bao, cổng trường, biển trường, có khu sân chơi, bãi tập, khu để xe, khu vệ sinh và hệ thống cấp thoát nước và xây dựng được môi trường xanh, sạch đẹp. Nhà trường có đủ trang, thiết bị giáo dục đồ dùng dạy học và quản lý sử dụng theo quy định. Thiết bị luôn được mua sắm, sửa chữa, bổ sung đầy đủ.

Phòng học, phòng thực hành, phòng máy tính, phòng bộ môn... luôn được quản lý chu đáo, đảm bảo tốt hoạt động giảng dạy, thực hành bộ môn.

Tiêu chí 3.1: Khuôn viên, khu sân chơi, bãi tập

Mức 1:

a) Khuôn viên đảm bảo xanh, sạch, đẹp, an toàn để tổ chức các hoạt động giáo dục;

b) Có cổng trường, biển tên trường và tường hoặc rào bao quanh;

c) Khu sân chơi, bãi tập có đủ thiết bị tối thiểu, đảm bảo an toàn để luyện tập thể dục, thể thao và các hoạt động giáo dục của nhà trường.

Mức 2:

Khu sân chơi, bãi tập đáp ứng yêu cầu tổ chức các hoạt động giáo dục.

Mức 3:

Các trường nội thành, nội thị có diện tích ít nhất 6m²/học sinh; các trường khu vực nông thôn có diện tích ít nhất 10m²/học sinh; đối với trường trung học được thành lập sau năm 2001 đảm bảo có diện tích mặt bằng theo quy định. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích ít nhất bằng 25% tổng diện tích sử dụng của trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có khuôn viên rộng rãi với diện tích: 4000 m², có cây xanh, đảm bảo sạch, đẹp, thoáng mát. [H2-2.4-01]

b) Nhà trường có cổng trường, biển tên trường, tường rào bao quanh được xây dựng kiên cố [H2-2.4-01]

c) Sân chơi có diện tích là: 1000 m² đáp ứng đủ diện tích để học sinh vui chơi, có ghế ngồi, cây xanh khu bãi tập có thiết bị luyện tập thể dục thể thao, sân bóng đá, bóng rổ, bóng chuyền và đảm bảo an toàn cho học sinh học tập [H2-2.4-01]

Mức 2:

Khu bãi tập không có hồ bơi nên chưa đáp ứng được yêu cầu phổ cập bơi cho học sinh, trường còn phải thuê mượn các CLB bên ngoài.

Hồ sơ đất chưa hoàn tất nên Trường chưa xây dựng thêm được như mong muốn

Mức 3:

Hiện nay trường có diện tích 4000m²/612 học sinh, đạt bình quân 6,5m²/học sinh. Khu sân chơi, bãi tập có diện tích 1000 m², bằng 25,0% tổng diện tích sử dụng của trường.

2. Điểm mạnh:

Diện tích khuôn viên trường riêng biệt, có tường rào bao quanh. Trường được thiết kế xây dựng đúng công năng ngay từ đầu nên môi trường khang trang, sạch đẹp, trang thiết bị tốt, đủ cho việc dạy và học.

3. Điểm yếu:

Do Hồ sơ đất chưa hoàn tất nên Trường chưa xây dựng được như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở GD&ĐT để Hồ sơ đất sớm hoàn tất, để trường xây dựng- phát triển thêm các khối sân chơi, bãi tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 3.2: Phòng học, phòng học bộ môn và khối phục vụ học tập

Mức 1:

a) Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, có bàn ghế của giáo viên, có bảng viết, đủ điều kiện về ánh sáng, thoáng mát; đảm bảo học nhiều nhất là hai ca trong một ngày;

b) Có đủ phòng học bộ môn theo quy định;

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống.

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định, đảm bảo điều kiện thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Khôi phục vụ học tập, đáp ứng yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định.

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh hoàn cảnh đặc biệt (nếu có).

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đủ 23 phòng / 23 lớp. Phòng học có đủ bàn ghế phù hợp với tầm vóc học sinh, mỗi học sinh có riêng 1 bộ bàn ghế, có bàn ghế của giáo viên, có máy điều hòa nhiệt độ, có bảng viết, máy tính, tivi, máy chiếu, màn chiếu nên đủ điều kiện về ánh sáng, mát; đảm bảo học hai buổi trong một ngày. [H2-2.4-01].

b) Có 6 phòng học bộ môn gồm 2 phòng tin học, 1 phòng nhạc, 3 phòng thực hành thí nghiệm Lý, Hóa và Sinh đúng theo Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học. [H2-2.4-01]

c) Có phòng hoạt động Đoàn - Đội, thư viện và phòng truyền thống. [H2-2.4-01]

Mức 2:

a) Phòng học, phòng học bộ môn được xây dựng đạt tiêu chuẩn theo quy định nhưng chưa có thiết kế riêng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập; chưa xây dựng được khối phòng đa chức năng [H2-2.4-01]

b) Khôi phục vụ học tập có 1 dãy nhà trệt làm bếp và phòng ăn, 2 dãy tầng 4 của 2 khối nhà làm khu nội trú, đáp ứng tốt yêu cầu các hoạt động của nhà trường và theo quy định. [H2-2.4-01]

Mức 3:

Các phòng học, phòng học bộ môn có đủ các thiết bị dạy học theo quy định. Chưa có phòng để tổ chức các hoạt động giáo dục cho học sinh khuyết tật học hòa nhập.

Hồ sơ đất chưa hoàn tất nên Trường chưa xây dựng thêm được như mong muốn

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đầu tư rất tốt cho các phòng học, phòng bộ môn, trang thiết bị đầy đủ hiện đại.

3. Điểm yếu:

Do Hồ sơ đất chưa hoàn tất nên Trường chưa xây dựng được như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở GD&ĐT để Hồ sơ đất sớm hoàn tất, để trường xây dựng được khối phòng đa chức năng.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.3: Khối hành chính - quản trị

Mức 1:

- a) *Đáp ứng yêu cầu tối thiểu các hoạt động hành chính - quản trị của nhà trường;*
- b) *Khu để xe được bố trí hợp lý, đảm bảo an toàn, trật tự;*
- c) *Định kỳ sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị.*

Mức 2:

Khối hành chính - quản trị theo quy định; khu bếp, nhà ăn, nhà nghỉ (nếu có) phải đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh.

Mức 3:

Khối hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị được sắp xếp hợp lý, khoa học và hỗ trợ hiệu quả các hoạt động nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1

a) Nhà trường có 01 phòng Hiệu trưởng, 01 phòng Phó Hiệu trưởng, 01 phòng tài vụ, 01 phòng giám thị, 01 phòng giáo viên được trang bị đủ máy điều hòa nhiệt độ, các thiết bị điện tử (máy vi tính, máy in, scan, photo...), có kết nối internet [H2-2.4-01]

b) Nhà trường có khu để xe, được bố trí hợp lý, có cổng riêng biệt đảm bảo an toàn, trật tự. [H2-2.4-01]

c) Hàng năm nhà trường đều có kế hoạch sửa chữa, bổ sung các thiết bị khối hành chính - quản trị. [H1-1.6-01]

Mức 2:

Trường có 1 dãy nhà trệt làm bếp và phòng ăn, 2 dãy tầng 4 của 2 khối nhà làm khu nội trú đảm bảo điều kiện sức khỏe, an toàn, vệ sinh cho giáo viên, nhân viên và học sinh. [H2-2.4-01]

Mức 3:

Khởi hành chính - quản trị có đầy đủ các thiết bị nhưng trường chưa xây được nhà kho lưu trữ hồ sơ.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có đủ các phòng chức năng hành chính quản trị, phủ wifi kết nối internet toàn trường đáp ứng tốt cho công tác quản lý, giảng dạy và tổ chức các hoạt động giáo dục.

3. Điểm yếu:

Chưa xây dựng được nhà kho khối phòng đa chức năng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở GD&ĐT để Hồ sơ đất sớm hoàn tất, để trường xây dựng được phòng lưu trữ hồ sơ.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.4: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Khu vệ sinh riêng cho nam, nữ, giáo viên, nhân viên, học sinh đảm bảo không ô nhiễm môi trường; khu vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho học sinh khuyết tật học hòa nhập;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và học sinh;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Khu vệ sinh đảm bảo thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường có 05 phòng vệ sinh riêng cho học sinh nam, 06 phòng vệ sinh riêng cho học sinh nữ, 02 phòng vệ sinh riêng biệt cho giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường. [H2-2.4-01]

b) Nhà trường sử dụng nước sạch của Thành phố để sinh hoạt, hợp đồng cung cấp nước bình đạt chuẩn cho học sinh và giáo viên, nhân viên uống. [H2-2.3-03]

Hệ thống thoát nước tốt, đấu nối với hệ thống thoát nước của khu dân cư phường Bình Trị Đông B đảm bảo vệ sinh môi trường. [H2-2.4-01]

c) Nhà trường đã trang bị thùng chứa để tổ chức phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn trong khuôn viên trường: thùng màu xanh để chứa chất thải hữu cơ dễ phân hủy, thùng màu xám để chứa chất thải còn lại. Nhà trường có 08 nhân viên phục vụ hàng ngày quét dọn, thu gom rác. Rác thải sau phân loại sẽ được Cty Dịch vụ công ích quận Bình Tân chuyển đi theo hợp đồng, đảm bảo vệ sinh môi trường. [H2-2.4-01]

Mức 2:

a) Khu vệ sinh được bố trí phù hợp với cảnh quan trường học, an toàn, thuận tiện, sạch sẽ đảm bảo không ô nhiễm môi trường. [H2-2.4-01]

b) Trường có nguồn nước sạch đáp ứng nhu cầu sử dụng của cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh; hệ thống cung cấp nước uống đạt tiêu chuẩn; việc thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế [H2-2.4-01]. Phía ngoài vòng rào trường có lúc người dân bên ngoài còn xả rác.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đầu tư tốt cho khu vệ sinh sạch đẹp, hệ thống cấp nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt trong trường, hệ thống thoát nước thông suốt và đã cố gắng thực hiện phân loại chất thải rắn sinh hoạt tại nguồn.

3. Điểm yếu:

Phía ngoài vòng rào trường có lúc người dân bên ngoài còn đến xả rác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường sẽ liên hệ và cùng chính quyền địa phương vận động người dân bên ngoài không đến xả rác dọc ngoài tường rào trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 3.5: Thiết bị

Mức 1:

a) *Có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác phục vụ các hoạt động của nhà trường;*

b) *Có đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu tối thiểu theo quy định;*

c) *Hàng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.*

Mức 2:

a) *Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;*

b) *Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;*

c) *Hàng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm.*

Mức 3:

Phòng thí nghiệm hoặc khu vực thực hành (nếu có) đủ thiết bị đảm bảo hoạt động

thường xuyên và hiệu quả; thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm được khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung phương pháp dạy học và nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trường có đủ thiết bị văn phòng và các thiết bị khác đáp ứng tốt các hoạt động của trường như máy vi tính nối mạng, điện thoại, máy chiếu, máy scan, máy in, tủ lạnh, kết sắt.... [H2-2.4-01]

b) Nhà trường trang bị cho mỗi môn học đầy đủ thiết bị dạy học đáp ứng yêu cầu cho việc dạy và học của nhà trường theo qui định. [H2-2.3-01]

c) Hằng năm, nhà trường chỉ đạo các bộ môn tiến hành kiểm kê, đánh giá thực trạng đồ dùng dạy học để đề xuất mua sắm bổ sung mới. Khi có thiết bị hư hỏng, bộ phận sử dụng báo ngay qua điện thoại và trường sẽ sửa chữa ngay từ lúc hư nhỏ tránh hư lớn [H1-1.6-01]

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học. Đã phủ wifi kết nối internet toàn trường. [H2-2.4-01]

b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định, trường đầu tư trang bị tốt cho phòng nhạc và dụng cụ thể dục thể thao như nhảy cao, cầu lông, bóng rổ, bóng đá, bóng chuyền... ; [H2-2.3-01], [H2-2.4-01]

c) Hằng năm, các tổ chuyên môn đều rà soát, bổ sung các thiết bị dạy học và thiết bị dạy học tự làm. [H1-1.6-01], [H2-2.3-01].

Mức 3:

Trường có đủ phòng thí nghiệm, đủ thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm và được giáo viên - học sinh khai thác, sử dụng hiệu quả đáp ứng yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học, nâng cao chất lượng giáo dục nhưng trường chưa xây được phòng lưu trữ sản phẩm của học sinh qua các dự án.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã đầu tư trang bị nhiều thiết bị hiện đại phục vụ tốt, hiệu quả mọi hoạt động của nhà trường.

3. Điểm yếu:

Nhà trường chưa xây dựng được phòng lưu trữ sản phẩm của học sinh qua các dự án.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở

GD&ĐT để Hồ sơ đạt sớm hoàn tất, để trường xây dựng được phòng lưu trữ sản phẩm của học sinh qua các dự án.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 3.6: Thư viện

Mức 1:

a) Được trang bị sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo tối thiểu phục vụ hoạt động nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của nhà trường;

b) Hoạt động của thư viện đáp ứng yêu cầu tối thiểu về nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, học sinh;

c) Hàng năm thư viện được kiểm kê, bổ sung sách, báo, tạp chí, bản đồ, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa giáo khoa và các xuất bản phẩm tham khảo.

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học đạt chuẩn trở lên.

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện trường học tiên tiến trở lên. Hệ thống máy tính của thư viện được kết nối Internet đáp ứng nhu cầu nghiên cứu, hoạt động dạy học, các hoạt động khác của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1 :

a) Thư viện trang bị đủ bàn ghế cho học sinh đọc sách; có kệ, tủ đựng sách; có đủ sách tham khảo, tranh ảnh giáo dục, băng đĩa, sách giáo khoa; có hồ sơ sổ sách theo qui định. [H2-2.4-01], [H2-2.3-02]

b) Thư viện có kế hoạch giới thiệu sách. Thư viện khang trang, sạch sẽ, thoáng mát giúp cho học sinh thoải mái đọc sách; đáp ứng tốt nhu cầu của cán bộ, giáo viên, nhân viên.

c) Hàng năm, thư viện có kiểm kê, dự trữ và được bổ sung sách, báo, các xuất bản phẩm tham khảo... [H2-2.3-02].

Hàng năm, trường có tiến hành kiểm tra hoạt động của thư viện. [H2-2.3-02].

Mức 2:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến [H2-2.3-02].

Mức 3:

Thư viện của nhà trường đạt Thư viện tiên tiến [H2-2.3-02]; có trang bị máy vi tính kết nối internet nhưng trường chưa xây dựng được thư viện số như mong muốn.

2. Điểm mạnh:

Thư viện khang trang, sạch sẽ, thoáng mát, có đủ sách, truyện, báo phục vụ tốt cho học sinh, cán bộ, giáo viên và nhân viên.

3. Điểm yếu:

Thư viện chưa đạt thư viện xuất sắc; trường chưa xây dựng được thư viện số như mong muốn

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở GD&ĐT để Hồ sơ đạt sớm hoàn tất, để trường xây dựng được khối phòng đa chức năng trong đó có thư viện số với trang thiết bị mới hiện đại. Xây dựng thư viện xuất sắc.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã đầu tư tốt cho cơ sở vật chất và thiết bị dạy học. Trường, lớp, các phòng chức năng đều khang trang, đầy đủ thiết bị phục vụ tốt cho việc dạy và học.

- Điểm yếu cơ bản:

Thư viện chưa đạt thư viện xuất sắc; trường chưa xây dựng được thư viện số như mong muốn.

- Số lượng tiêu chí đạt: +Mức 1: 6/6

+Mức 2: 3/6

+Mức 3: 0/5

- Số lượng tiêu chí không đạt: +Mức 1: 0/6

+Mức 2: 3/6

+Mức 3: 5/5

Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội

Mở đầu:

Để thực hiện nhiệm vụ được giao, Trường THCS, THPT Ngôi Sao đã phối hợp với gia đình và xã hội trong việc giáo dục học sinh. Nhà trường tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền, các ban ngành đoàn thể hướng dẫn, phổ biến, tuyên truyền pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh nhằm nâng cao trách nhiệm giáo dục trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học

sinh;

- b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;
- c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ học sinh; huy động học sinh đến trường, vận động học sinh đã bỏ học trở lại lớp.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Đầu năm học, mỗi lớp đều tổ chức cuộc họp toàn thể cha mẹ học sinh bầu Ban đại diện cha mẹ học sinh trong đó có trưởng ban và phó ban. Sau đó, trưởng ban và phó trưởng ban của tất cả các Ban đại diện cha mẹ học sinh lớp họp lại để cử ra Ban đại diện cha mẹ học sinh trường, cử trưởng ban, các phó trưởng ban đại diện cha mẹ học sinh trường đúng qui định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và hướng dẫn của Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo. Ban đại diện cha mẹ học sinh này hoạt động theo nguyên tắc đồng thuận hoạt động đúng qui định trong điều 44 của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cùng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. [H4-4.1-01]

b) Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã xây dựng qui chế hoạt động và làm việc cụ thể hằng năm. Kế hoạch này được phổ biến rộng rãi đến tất cả cha mẹ học sinh toàn trường. GVCN của lớp dễ chăm sóc, quản lí, động viên học sinh tích cực tự giác học tập, rèn luyện đạo đức, tuân thủ nội quy của nhà trường. Kiến nghị với nhà trường tạo điều kiện cho con em mình học tập và rèn luyện. [H4-4.1-02]

c) Trong năm học, Ban đại diện cha mẹ học sinh trường đã tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ, đã tổ chức họp toàn thể cha mẹ học sinh lớp ba lần: đầu năm học, giữa năm học và khi kết thúc năm học. [H4-4.1-01]

Mức 2:

Đa số cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; giáo dục đạo đức học sinh, bồi dưỡng, khuyến khích học sinh giỏi, giúp đỡ học sinh yếu kém [H4-4.1-03] nhưng Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp hoạt động chưa đều. Cá biệt còn có cha mẹ có ý khoán trắng cho nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

Mức 3:

Đa số cha mẹ học sinh phối hợp có hiệu quả nhưng toàn trường nhìn chung chưa đều khắp. Cá biệt có vài cha mẹ quá bận việc nên còn có ý khoán trắng cho nhà trường.

2. Điểm mạnh:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động đúng theo điều 44 của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cùng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh. Ban này đã hoạt động tích cực, nhiệt tình, dành thời gian và công sức, luôn đồng hành với trường trong các hoạt động giúp đỡ, hỗ trợ giáo dục học sinh nhất là các học sinh có hoàn cảnh khó khăn, đặc thù.

3. Điểm yếu:

Ban đại diện cha mẹ học sinh ở một số lớp hoạt động chưa đều. Cá biệt còn có cha mẹ có ý khoán trắng cho nhà trường trong việc giáo dục con em mình.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục tạo điều kiện cho Ban Đại diện cha mẹ học sinh hoạt động hiệu quả hơn, Vận động gia đình quan tâm tạo môi trường giáo dục thuần nhất xuyên suốt (Cả hành động và lời nói) từ nhà đến trường để giúp các em vững niềm tin, thành công trong học tập.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;

b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;

c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.

Mức 2:

a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền để tạo điều kiện cho nhà trường thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;

b) Phối hợp với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa, đạo đức lối sống, pháp luật, nghệ thuật, thể dục thể thao và các nội dung giáo dục khác cho học sinh; chăm sóc di tích lịch sử, cách mạng, công trình văn hóa; chăm sóc

gia đình thương binh, liệt sĩ, gia đình có công với cách mạng, Bà mẹ Việt Nam anh hùng ở địa phương.

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trong từng năm học, nhà trường căn cứ vào tình hình thực tế tại đơn vị đã tham mưu với cấp ủy đảng, chính quyền, Sở, Phòng Giáo dục và Đào tạo trong việc lập và thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Nhà trường đã phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành Giáo dục; về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của trường nhiều hình thức khác nhau như họp chi bộ, họp hội đồng sư phạm, họp tổ, họp cha mẹ học sinh, sinh hoạt dưới cờ vào thứ hai hàng tuần, lễ khai giảng, sơ kết, tổng kết, hội thi, hội diễn... [H1-1.1-01], [H1-1.3-04]

c) Nhà trường huy động các nguồn lực hợp pháp qua học phí và đã sử dụng tốt đúng qui định, đúng cam kết với Cha mẹ học sinh và học sinh. Ban Đại diện cha mẹ đã tự nguyện hỗ trợ trường trong các hoạt động ngoại khóa, khen thưởng thêm cho học sinh giỏi, học sinh có thành tích xuất sắc. [H4- 4.1-02], [H4- 4.1-03].

Mức 2:

a) Trường có tích cực tham mưu nhưng do nguồn lực tại địa phương còn hạn chế nên cấp ủy đảng, chính quyền thường phải dành ưu tiên tạo điều kiện cho các nhà trường công lập trong việc xây dựng và phát triển trường.

b) Trường có phối hợp cùng các trường, trung tâm, công ty khác trong các hoạt động giáo dục truyền thống lịch sử, hướng nghiệp, trải nghiệm cho học sinh như Thảo Cầm Viên, Khu nông nghiệp công nghệ cao ở Củ Chi, nhà máy Ajnomoto, nhà máy nhiệt điện Bà Rịa, nhà máy thủy điện Trị An, đoàn xiếc Phương Nam, trường đại học Thủ Dầu Một, trường đại học Tôn Đức Thắng, trường CD VHNT TP HCM, Nhạc viện TP HCM, Bảo tàng Phụ nữ, Bảo tàng Lịch sử Việt Nam, Bảo tàng chứng tích chiến tranh, Bảo tàng Mĩ thuật....

Mức 3:

Do là tư thục nên trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức đoàn thể địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường.

Nhà trường đã phối hợp hiệu quả với các tổ chức ban ngành, đoàn thể, trung tâm, Cty của địa phương trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.

3. Điểm yếu:

Trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hội đồng quản trị tích cực tham mưu với UBND TP.HCM, UBND Quận, Sở GD&ĐT đề Hồ sơ đất sớm hoàn tất, để trường xây dựng được khối phòng đa chức năng hiện đại góp phần trở thành cơ sở văn hóa giáo dục nổi bật của địa phương.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1

Kết luận về Tiêu chuẩn 4:

- Điểm mạnh nổi bật:

Ban đại diện cha mẹ học sinh của trường được thành lập và hoạt động tích cực, nhiệt tình đúng theo điều 44 của Điều lệ Trường Trung học cơ sở, Trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học cùng Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22/11/2011 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

Nhà trường đã phối hợp chặt chẽ với chính quyền và các tổ chức ban ngành, đoàn thể địa phương trong việc thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường; trong việc giáo dục truyền thống lịch sử, văn hóa dân tộc cho học sinh.

- Điểm yếu cơ bản:

Trường chưa thực sự trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục nổi bật của địa phương.

- Số lượng tiêu chí đạt: +Mức 1: 2/2

+Mức 2: 0/2

+Mức 3: 0/2

- Số lượng tiêu chí không đạt: +Mức 1: 0/2

+Mức 2: 2/2

+Mức 3: 2/2

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động giáo dục và kết quả giáo dục

Mở đầu:

Trường THCS, THPT Ngôi Sao tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo chương trình và kế hoạch do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định. Hoạt động đổi mới phương pháp dạy học và đổi mới kiểm tra đánh giá được đẩy mạnh nhằm nâng cao chất lượng. Nhà trường thực hiện tốt công tác giáo dục địa phương. Việc bồi dưỡng học sinh giỏi, học sinh năng khiếu, phụ đạo học sinh yếu kém cũng được nhà trường quan tâm thực hiện. Các hoạt động ngoại khóa về văn nghệ, thể dục thể thao, giáo dục kỹ năng sống, các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cũng được nhà trường thường xuyên tổ chức giảng dạy, lồng ghép trong tiết học của bộ môn, các chủ đề giáo dục ngoài giờ lên lớp, thực hiện hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp cho học sinh. Trường đã tổ chức giáo dục toàn diện và giáo dục mũi nhọn cho học sinh một cách linh hoạt và hiệu quả.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông

Mức 1:

a) *Tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục theo quy định, đảm bảo mục tiêu giáo dục;*

b) *Vận dụng các phương pháp, kỹ thuật dạy học, tổ chức hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh và điều kiện nhà trường; bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn;*

c) *Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh đa dạng đảm bảo khách quan và hiệu quả.*

Mức 2:

a) *Thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng và đáp ứng yêu cầu, khả năng nhận thức của học sinh;*

b) *Phát hiện và bồi dưỡng học sinh có năng khiếu, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện.*

Mức 3:

Hàng năm, rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhằm nâng cao chất lượng dạy học của giáo viên, học sinh.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) *Mỗi đầu năm học, tất cả các giáo viên đều xây dựng kế hoạch giáo dục theo đúng hướng dẫn của Sở GDĐT và được tổ trưởng, hiệu trưởng duyệt. Tổ chuyên môn xây dựng kế hoạch giáo dục của tổ và được hiệu trưởng duyệt. Trường xây dựng kế hoạch giáo dục của trường gửi Cum chuyên môn và Sở Giáo dục và Đào tạo. Trong năm nhà trường thực*

hiện đúng kế hoạch thời gian, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. [H1-1.4-04]

b) Nhà trường luôn tạo điều kiện tập huấn, chia sẻ kinh nghiệm cho giáo viên để tổ chức tốt hoạt động dạy học đảm bảo mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp đối tượng học sinh. [H1-1.7-01].

Trong quá trình giảng dạy, giáo viên có chú ý bồi dưỡng phương pháp tự học, nâng cao khả năng làm việc theo nhóm và rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn cuộc sống cho học sinh [H1-1.4-04], [H1-1.2-03]

c) Nhà trường đã ban hành Quy chế tổ chức kiểm tra tập trung giúp giáo viên thực hiện nghiêm túc, đúng quy chế việc ra đề, coi, chấm và nhận xét, đánh giá học sinh. Đảm bảo đánh giá thực chất, khách quan, trung thực, công bằng, đúng năng lực và sự tiến bộ của học sinh. [H5-5.1-01]

Mức 2:

a) Định kỳ, trường có kiểm tra việc thực hiện kế hoạch giáo dục của giáo viên qua sổ đầu bài, dự giờ và qua kiểm tra tập của học sinh để đảm bảo thực hiện đúng chương trình, kế hoạch giáo dục; lựa chọn nội dung, thời lượng, phương pháp, hình thức dạy học phù hợp với từng đối tượng học sinh [H1-1.1-04]

b) Nhà trường luôn có kế hoạch phát hiện, bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và nhất là phụ đạo kịp thời những học sinh gặp khó khăn trong học tập, rèn luyện. Kết quả trường có nhiều học sinh đạt danh hiệu giỏi cấp Thành, Cụm, quận, giải Hóa học Hoàng gia Úc, hùng biện tiếng Anh... Nhiều năm liền học sinh trường thi TN.THPT đỗ 100%. [H1-1.2-03]

Mức 3:

Nhà trường thường xuyên rà soát, phân tích, đánh giá hiệu quả và tác động của các biện pháp, giải pháp tổ chức các hoạt động giáo dục nhưng chưa được thể hiện đầy đủ, kịp thời bằng văn bản. Trường không có học sinh đạt giải học sinh giỏi cấp toàn quốc.

2. Điểm mạnh:

Trường tổ chức dạy học đúng, đủ các môn học và các hoạt động giáo dục đảm bảo mục tiêu giáo dục. Có chú ý đổi mới phương pháp, phù hợp đối tượng học sinh và đạt kết quả tốt.

Trong thời gian học sinh nghỉ học ở trường vì Covid-19, trường đã tổ chức dạy trực tuyến cho học sinh học tại nhà theo thời dụng biểu qua công cụ Zoom và Edmodo.

3. Điểm yếu:

Hình thức tổ chức thực hiện kiểm tra, đánh giá học sinh của nhà trường quá nghiêm túc như chia phòng, cắt phách, đề chung toàn quận... phần nào tạo áp lực cho học sinh.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Nhà trường tiếp tục dạy học đúng đủ các môn học và các hoạt động giáo dục. Vận dụng tốt các phương pháp dạy học tích cực vào giảng dạy.

Trong năm học 2021-2022, Hiệu trưởng sẽ lên kế hoạch giảm số lần kiểm tra đề chung, tăng hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh qua Hoạt động trải nghiệm sáng tạo, dạy học theo dự án.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện

Mức 1:

a) Có kế hoạch giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

b) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện;

c) Hàng năm rà soát, đánh giá các hoạt động giáo dục học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện.

Mức 2:

Học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập và rèn luyện đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục.

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học, thể thao, nghệ thuật được cấp có thẩm quyền ghi nhận.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Hàng năm, nhà trường chỉ đạo giáo viên chủ nhiệm, giáo viên giám thị tìm hiểu và lập danh sách học sinh có năng khiếu, học sinh gặp khó khăn trong học tập để xây dựng kế hoạch, kịp thời hỗ trợ các em vượt qua khó khăn, vươn lên trong học tập [H1-1.1-01], [H1-1.4-04]

b) Theo danh sách đã lập, cùng nhu cầu của học sinh, sự đồng thuận của cha mẹ học sinh, trường tổ chức các lớp bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, quyết tâm giúp các em tiến bộ. [H5-5.2-01], [H5-5.2-02].

c) Sau mỗi tháng, mỗi học kỳ, mỗi năm học; nhà trường đã tổ chức sơ, tổng kết, nhận xét đánh giá, học sinh yếu, kém từ đó đề ra biện pháp thực hiện để nâng cao hiệu quả học tập của học sinh; khen thưởng kịp thời các em học sinh đạt thành tích cao cùng các em học sinh có ý thức vượt khó, có tiến bộ trong học tập. [H5-5.2-01], [H5-5.2-02].

Mức 2:

Ngay từ đầu năm học thông qua việc khảo sát chất lượng, giáo viên chủ nhiệm-giám thị của các lớp nắm bắt từng đối tượng học sinh trong lớp, có kiến nghị với nhà trường để có kế hoạch phân công giáo viên bồi dưỡng học sinh có năng khiếu và phụ đạo học sinh gặp khó khăn trong học tập, đáp ứng được mục tiêu giáo dục theo kế hoạch giáo dục nhưng trong năm năm học qua (2016-2021) vẫn có bốn học sinh phải lưu ban. [H5-5.2-01], [H5-5.2-02]

Mức 3:

Nhà trường có học sinh năng khiếu về các môn học và thể thao cấp quận, cấp thành [H1-1.2-03], chưa có học sinh năng khiếu nghệ thuật.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã có kế hoạch và phân công cụ thể tổ chức thực hiện hoạt động giáo dục cho học sinh có hoàn cảnh khó khăn, học sinh có năng khiếu. Kết quả là trong năm năm học qua (2016-2021) học sinh trường thi TN.THPT đỗ 100%, trường có nhiều học sinh đạt danh hiệu giỏi cấp Thành, Cụm, quận, giải Hóa học Hoàng gia Úc, hùng biện tiếng Anh...

3. Điểm yếu:

Trường chưa có học sinh năng khiếu nghệ thuật. Kết quả các hội thi thể thao cấp thành phố chưa đạt hiệu quả cao.

Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, vẫn có bốn học sinh phải lưu ban

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi phát triển phòng nhạc, công tác bồi dưỡng học sinh năng khiếu về văn nghệ; tổ trưởng tổ thể dục chỉ đạo theo dõi việc bồi dưỡng học sinh năng khiếu thể thao; đưa học sinh tham gia các hội thi cấp thành phố.

Phó hiệu trưởng chỉ đạo, theo dõi việc thực hiện dạy học phân hóa, tạo điều kiện giúp các học sinh yếu vươn lên trung bình, khá..

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.**Tiêu chí 5.3: Thực hiện nội dung giáo dục địa phương theo quy định****Mức 1:**

- a) Nội dung giáo dục địa phương cho học sinh được thực hiện theo kế hoạch;
- b) Các hình thức kiểm tra, đánh giá học sinh về nội dung giáo dục địa phương đảm bảo khách quan và hiệu quả;
- c) Hằng năm, rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu, đề xuất điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương.

Mức 2:

Nội dung giáo dục địa phương phù hợp với mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Nhà trường thực hiện đầy đủ các nội dung giáo dục địa phương theo quy định tại công văn số 5977/BGDĐT-GDTrH của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu địa phương của Sở Giáo dục và Đào tạo đối với các môn Ngữ văn, Lịch sử, Địa lý góp phần đảm bảo mục tiêu môn học và gắn lý luận với thực tiễn cuộc sống, giáo dục địa phương [H1-1.1-01].

b) Mỗi hoạt động giáo dục địa phương đều được kiểm tra, đánh giá theo nhiều hình thức như kiểm tra trắc nghiệm, viết bài thu hoạch, sưu tầm tư liệu, hình ảnh, viết bài giới thiệu về lịch sử địa phương... Kết quả đánh giá được công khai trước lớp, học sinh tích cực tham gia, vui đồng thuận.[H5-5.1-01], [H5-5.3-01]

c) Mỗi năm học, nhà trường thực hiện rà soát, đánh giá, cập nhật tài liệu mới thiết thực với tình hình thực tế của quận Bình Tân, của TP.Hồ Chí Minh để điều chỉnh nội dung giáo dục địa phương phù hợp trong giảng dạy [H5-5.3-01].

Mức 2:

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa thống nhất, chưa có giáo trình giáo dục địa phương riêng chính thức dành cho khối trường học; giáo viên phải tự tìm tòi và thiết kế bài giảng nên chất lượng và hiệu quả chưa cao.

2. Điểm mạnh:

Trường đã triển khai và thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo của cấp trên về giáo dục địa phương. Trường đã mời Hội Truyền thống kháng chiến, Hội Cựu chiến binh quận báo cáo, đã đưa học sinh tham quan, sinh hoạt tại Bến Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Chiến khu D.....

3. Điểm yếu:

Tài liệu về nội dung giáo dục địa phương chưa thống nhất, chưa có giáo trình giáo dục địa phương riêng dành cho khối trường học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Trường tiếp tục chỉ đạo cho giáo viên thường xuyên cập nhật nội dung giáo dục địa phương trong giáo án cho phù hợp với thực tiễn.

Đề xuất Sở và Phòng Giáo dục và Đào tạo quận Bình Tân biên soạn tài liệu thống nhất dùng chung cho các trường.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 1.

Tiêu chí 5.4: Các hoạt động trải nghiệm và hướng nghiệp

Mức 1:

- a) *Có kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo quy định và phù hợp với điều kiện của nhà trường;*
- b) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch;*
- c) *Phân công, huy động giáo viên, nhân viên trong nhà trường tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

Mức 2:

- a) *Tổ chức được các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú phù hợp học sinh và đạt kết quả thiết thực;*
- b) *Định kỳ rà soát, đánh giá kế hoạch tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp.*

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Mỗi đầu năm học trường đều lập Kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, hướng nghiệp; Kế hoạch chủ nhiệm gửi đến Sở Giáo dục và Đào tạo và triển khai đến tất cả thành viên của trường. Do điều kiện thời gian, trường vẫn chưa đưa học sinh đến tìm hiểu hết được các trường đại học trong địa bàn thành phố mà học sinh có ý định dự tuyển vào. [H1-1.1-01]

b) Trong năm trường đã tổ chức thực hiện hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp theo kế hoạch cụ thể của từng bộ môn. [H1-1.1-04], [H5-5.3-02]

c) Trường có phân công, huy động giáo viên chủ nhiệm, giáo viên bộ môn, giám thị, nhân viên tham gia các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với học sinh phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường [H1-1.1-04], [H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tiến hành tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp trong hoặc ngoài nhà trường tại vườn sinh vật Thảo Cầm Viên, Khu công nghệ cao Củ Chi, khu dự trữ sinh quyển Cần Giờ, Nhà máy thủy điện Trị An, Đồi chè Đà Lạt, Trường Đại học Thủ Dầu Một, trường Đại học Tôn Đức Thắng ... [H5-5.3-02]

b) Sau mỗi hoạt động, nhà trường đều tiến hành rà soát và đánh giá việc tổ chức các hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp, rút kinh nghiệm trong quá trình tiến hành để lần sau thực hiện tốt hơn [H5-5.4-01].

2. Điểm mạnh:

Nhà trường đã phối hợp tốt với nhiều cơ quan, đơn vị, trại, trường tổ chức hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp với các hình thức phong phú, phù hợp với học sinh và đạt kết quả thiết thực nên cha mẹ học sinh đồng thuận, học sinh hào hứng, tích cực tham gia.

3. Điểm yếu:

Do thời gian có hạn nên trường vẫn chưa đưa học sinh đến tìm hiểu hết được các trung tâm, trường đại học trong địa bàn thành phố.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị, trại, trường Cao đẳng, Đại học để thực hiện tốt công tác hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp cho học sinh.

Tổ trưởng chuyên môn, giáo viên chủ nhiệm khối 12 chủ động tìm kiếm các đối tác, Cty, trường đại học mới để hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp được phong phú và đa dạng hơn.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.5: Hình thành, phát triển các kỹ năng sống cho học sinh

Mức 1:

a) Có kế hoạch định hướng giáo dục học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương;

b) Quá trình rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, hiểu biết xã hội, thực hành pháp luật cho học sinh có chuyển biến tích cực thông qua các hoạt động giáo dục;

c) Đạo đức, lối sống của học sinh từng bước được hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam.

Mức 2:

a) Hướng dẫn học sinh biết tự đánh giá kết quả học tập và rèn luyện;

b) Khả năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn của học sinh từng bước hình thành và phát triển.

Mức 3:

Bước đầu, học sinh có khả năng nghiên cứu khoa học, công nghệ theo người hướng dẫn, chuyên gia khoa học và người giám sát chỉ dẫn.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Mỗi đầu năm học trường đều lập Kế hoạch giáo dục, kế hoạch hoạt động ngoài giờ lên lớp, kế hoạch công tác Giáo dục Chính trị tư tưởng, kế hoạch chủ nhiệm gửi Sở Giáo dục và Đào tạo cùng triển khai đến tất cả thành viên của trường nhằm giúp học sinh hình thành, phát triển các kỹ năng sống phù hợp với khả năng học tập của học sinh, điều kiện nhà trường và địa phương. [H1 - 1.1 - 01]

b) Để thực hiện kế hoạch trên, trường đã lồng ghép giáo dục kỹ năng sống vào các môn học hàng ngày; tổ chức nhiều hoạt động ngoài giờ lên lớp, hội thi tranh biện tiếng Anh, kể chuyện dân gian, thiết kế thời trang.... Trường còn mời báo cáo viên của Hội Cựu

chiến binh, Công an quận để tuyên truyền pháp luật, phòng chống bạo lực học đường, an toàn mạng... dưới sân cờ. Trường đã tổ chức dạy bơi cho tất cả học sinh. Nhờ thế, học sinh đã rèn luyện, tích lũy kỹ năng sống, có hiểu biết xã hội và chấp hành tốt pháp luật không chỉ trong trường mà cả ở nhà và ngoài xã hội. [H1 - 1.1 - 01], [H1 - 1.4 - 04], [H5 - 5.3 - 01].

c) Trường đã tổ chức cho các em đi tham quan các di tích lịch sử ở địa phương như Bến Nhà Rồng, Địa đạo Củ Chi, Chiến khu D, các bảo tàng...; đã tổ chức các hội thi nấu bánh chưng, làm đèn trung thu, kể chuyện dân gian...; quyên góp giúp các bạn ở vùng khó khăn... nên đã xây dựng được cho học sinh tinh thần chia sẻ, ý thức trách nhiệm cộng đồng, tinh thần đoàn kết, gắn bó, quan tâm giúp đỡ lẫn nhau trong học tập. Đạo đức, lối sống của các em đã hình thành, phát triển phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc Việt Nam. [H5 - 5.3 - 02].

Mức 2:

a) Trong các hoạt động giáo dục, đầu tiên học sinh tự đánh giá, các bạn đánh giá rồi đến giáo viên đánh giá kết quả học tập và rèn luyện. Cuối học kì I, cuối năm học chính học sinh soạn và trực tiếp báo cáo kết quả học tập, rèn luyện trước tất cả cha mẹ học sinh. [H1-1.4-04].

b) Qua dạy học tích cực trường đã giúp học sinh từng bước hình thành và phát triển kĩ năng vận dụng kiến thức vào thực tiễn đời sống. Các em quen nói lời chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, không nói tục, chửi thề, đánh nhau; các em có ý thức phân loại rác, bỏ rác đúng nơi qui định, giữ gìn vệ sinh môi trường xanh-sạch-đẹp; hình thành phong cách sống lành mạnh, an toàn [H1-1.2-03], [H5-5.4-01]

Mức 3:

Học sinh trường chưa có đề tài nghiên cứu khoa học, công nghệ nào đạt giải.

2. Điểm mạnh:

Nhà trường có kế hoạch cụ thể và thực hiện tốt, có hiệu quả giáo dục kỹ năng sống cho học sinh. Nhờ thế các em từng bước hình thành được đạo đức, lối sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa dân tộc.

3. Điểm yếu:

Kỹ năng nghiên cứu khoa học, sáng tạo công nghệ của học sinh còn chưa được như mong muốn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng tiếp tục phối kết hợp với các ban ngành đoàn thể, công ty, trường học khác để giáo dục học sinh tốt hơn về kỹ năng sống phù hợp với pháp luật, phong tục tập quán địa phương và truyền thống văn hóa Việt Nam. Chú ý nhiều hơn về nghiên cứu sáng tạo khoa học.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Tiêu chí 5.6: Kết quả giáo dục

Mức 1:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường;
- c) Định hướng phân luồng cho học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường.

Mức 2:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá;
- b) Tỷ lệ học sinh lên lớp và tốt nghiệp có chuyển biến tích cực trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá.

Mức 3:

- a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 20% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại giỏi của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 25% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc vùng khó khăn: Đạt ít nhất 30% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 20% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 55% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại khá của trường thuộc các vùng còn lại: Đạt ít nhất 35% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), 25% đối với trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 60% đối với trường chuyên;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc vùng khó khăn: không quá 10% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại yếu, kém của trường thuộc các vùng còn lại: không quá 05% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở) và trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông), trường chuyên không có học sinh yếu, kém;
 - Đối với nhà trường có lớp tiểu học: Tỷ lệ học sinh hoàn thành chương trình lớp học đạt 95%; tỷ lệ trẻ em 11 tuổi hoàn thành chương trình tiểu học đạt ít nhất 90%, đối với trường thuộc xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn đạt ít nhất 80%; các trẻ em 11 tuổi còn lại đều đang học các lớp tiểu học;
 - Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt đạt ít nhất 90% đối với trường trung học cơ sở (hoặc cấp trung học cơ sở), trường trung học phổ thông (hoặc cấp trung học phổ thông) và 98% đối với trường chuyên.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Vùng khó khăn: Không quá 03% học sinh bỏ học, không quá 05% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học;

- Các vùng còn lại: Không quá 01% học sinh bỏ học, không quá 02% học sinh lưu ban; trường chuyên không có học sinh lưu ban và học sinh bỏ học.

1. Mô tả hiện trạng:

Mức 1:

a) Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, xếp loại học lực, hạnh kiểm học sinh đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

XẾP LOẠI HỌC LỰC											
Năm học	Tổng số HS	Giỏi		Khá		Trung bình		Yếu		Kém	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	668	171	25.6	366	54.8	128	19.2	3	0.4	0	0.0
2017-2018	618	185	29.9	349	56.5	84	13.6	0	0.0	0	0.0
2018-2019	582	194	33.3	289	49.7	99	17.0	0	0.0	0	0.0
2019-2020	615	277	45.0	264	42.9	73	11.9	0	0.0	1	0.2
2020-2021	612	249	40.7	267	43.6	96	15.7	0	0.0	0	0.0

XẾP LOẠI HẠNH KIỂM									
Năm học	Tổng số HS	Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
2016-2017	668	599	89.7	51	7.6	18	2.7	0	0.0
2017-2018	618	569	92.1	42	6.8	7	1.1	0	0.0
2018-2019	582	539	92.6	41	7.0	2	0.3	0	0.0
2019-2020	615	599	97.4	13	2.1	3	0.5	0	0.0
2020-2021	612	575	93,9	30	4,9	7	1,1	0	0.0

b) Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, tỷ lệ học sinh lên lớp đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường; học sinh khối 9 đều đạt tốt nghiệp trung học cơ sở 100%, học sinh khối 12 đạt tốt nghiệp trung học phổ thông 100%, đạt yêu cầu theo kế hoạch của nhà trường [H5-5.6-01].

c) Trường thực hiện tốt định hướng, hướng nghiệp, phân luồng cho học sinh. Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, 100% học sinh đều vào được trường Đại học, Cao đẳng theo nguyện vọng, đúng khả năng học sinh và nhu cầu xã hội. [H1-1.2-03].

Mức 2:

a) Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, trường đạt kết quả giáo dục tốt và ổn định về học lực, hạnh kiểm của học sinh. [H5-5.6-01]

- Tỷ lệ học sinh có học lực từ trung bình trở lên năm học 2016-2017 là 99,6%; năm học 2020-2021 tăng lên 100%.

- Tỷ lệ học sinh có hạnh kiểm tốt, khá năm học 2016-2017 là 97,3%; năm học 2020-2021 tăng lên 98,9%.

b) Trong năm năm học qua, từ 2016 đến 2021, Nhà trường đạt tỷ lệ học sinh lên lớp cao 99,9%; tốt nghiệp THCS 100%, tốt nghiệp THPT 100%; cao so với mặt bằng chung [H5-5.6-01].

Mức 3:

a) Kết quả học lực, hạnh kiểm của học sinh:

Bình quân năm năm học qua, từ 2016 đến 2021,

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực giỏi: $1076/3095 = 34,8\%$

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực khá: $1535/3095 = 49,6\%$

- Tỷ lệ học sinh xếp loại học lực yếu kém: $4/3095 = 0,1\%$

- Tỷ lệ học sinh xếp loại hạnh kiểm khá, tốt: $3058/3095 = 98,8\%$.

b) Tỷ lệ học sinh bỏ học và lưu ban:

- Từ 2016 đến 2021 không có học sinh bỏ học; có 4 học sinh lưu ban, tỷ lệ 0,01%.

2. Điểm mạnh:

Bình quân năm năm học qua, từ 2016 đến 2021; hiệu quả hoạt động giáo dục của nhà trường đối với tỷ lệ học sinh lên lớp 99,9%, tốt nghiệp trung học cơ sở 100%, tốt nghiệp trung học phổ thông 100%, tuyển sinh vào đại học 100% luôn đạt cao.

3. Điểm yếu:

Dầu Trường và gia đình đã nhiều cố gắng nhưng vẫn còn bốn học sinh bị lưu ban.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Hiệu trưởng có kế hoạch phối kết hợp tốt với gia đình và xã hội, phó hiệu trưởng có kế hoạch đẩy mạnh dạy học phân hóa để không còn học sinh bị lưu ban trong thời gian tới.

5. Tự đánh giá: Đạt mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 5:

- Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường đã tổ chức đầy đủ các hoạt động giáo dục theo đúng Điều lệ trường trung học và chỉ đạo của Bộ, Sở, Phòng GDĐT. Kết quả giáo dục của nhà trường đáp ứng được chỉ tiêu đề ra, được cha mẹ học sinh hài lòng.

- Điểm yếu cơ bản:

Vẫn còn 2 học sinh bị lưu ban.

- Số lượng tiêu chí đạt: +Mức 1: 6/6

+Mức 2: 5/6

+Mức 3: 0/6

- Số lượng tiêu chí không đạt: +Mức 1: 0/6

+Mức 2: 1/6

+Mức 3: 6/6

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Thực hiện chỉ đạo của Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh, Trường THCS, THPT Ngôi Sao đã tổ chức thực hiện tự đánh giá và kiểm định chất lượng giáo dục của mình theo các công văn hướng dẫn của của Bộ Giáo dục và Đào tạo trên cơ sở đánh giá hiện trạng của nhà trường kể từ năm học 2016-2017 đến năm học 2020-2021.

Sau một thời gian làm việc với tinh thần trách nhiệm cao, công tác tự đánh giá của nhà trường đã cơ bản thành công. Đây là sự kiện đánh dấu bước ngoặt quan trọng trong sự nghiệp phát triển giáo dục của nhà trường, của địa phương, là điều kiện để nhà trường đăng ký kiểm định chất lượng cơ sở giáo dục trong năm học 2021-2022.

Trường THCS, THPT Ngôi Sao đối chiếu với 5 tiêu chuẩn và 28 tiêu chí theo quy định, thông qua những nội dung thẩm định của báo cáo tự đánh giá, nghiêm túc đánh giá những kết quả đạt được về chất lượng giáo dục của nhà trường như sau:

- Số lượng và tỉ lệ phần trăm (%) các tiêu chí đạt và không đạt Mức 1, Mức 2 và Mức 3:

Mức 1:

Đạt: 28/28 tỷ lệ: 100%

Không đạt: 00 tỷ lệ: 00%

Mức 2:

Đạt: 15/28 tỷ lệ: 53,6%

Không đạt: 13/28 tỷ lệ: 46,4%

Mức 3:

Đạt: 01/20 tỷ lệ: 5,0%

Không đạt: 19/20 tỷ lệ: 95,0%

- Căn cứ vào mức độ kiểm định chất lượng giáo dục mà nhà trường đã đạt được theo Thông tư 18/2018/TT-BGDĐT quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học; căn cứ vào hướng dẫn 5932 về hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài cơ sở giáo dục phổ thông, Trường THCS, THPT Ngôi Sao tự đánh giá chất lượng giáo dục nhà trường đạt mức 1;

- Nhà trường đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 1.

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Thị Thanh Thiên